

Kiên Lương, ngày 16 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Văn C, sinh năm 1954

Địa chỉ: Tổ 01, ấp V, xã V, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NKTT: Tổ 03, ấp H, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông C và bà H thống nhất không đưa ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (là chồng bà H) vào tham gia vụ kiện với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì bà H ông H đã ly hôn theo Quyết định số: 197/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện K.

Nguyên đơn ông Trương Văn C trình bày: Ông có một cơ sở bán nước đá cung cấp cho các phương tiện tàu, thuyền đánh bắt thu mua hải sản. Năm 2019, bà Trần Thị Thúy H đến cơ sở của ông để mua nước đá, trả gói đầu mỗi chuyến. Nay bà H còn nợ lại số tiền 83.447.000đ.

Bị đơn bà Trần Thị Thúy H trình bày: Bà thừa nhận có mua nước đá của ông Trương Văn C từ năm 2019 và nay còn nợ số tiền 83.447.000đ.

* Về phương thức thanh toán: Ông C bà H thống nhất cách bà H trả hết nợ tiền mua nước đá số tiền 83.447.000đ cho ông Trương Văn C trong thời gian 01 tháng kể từ ngày 08/6/2022 đến ngày 08/7/2022.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí DSST là 2.086.175đ, mỗi người phải chịu ½. Bà H phải nộp 1.043.087đ, ông C phải nộp 1.043.087đ.

Do ông Trương Văn C là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Theo đó, hoàn trả lại tạm ứng án phí số tiền 2.086.175đ theo biên lai thu số 0000181 ngày 24/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K cho ông Trương Văn C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai